

Án số: 32/2017/HNGĐ- ST

Ngày 11/8/2017

V/v *Tranh chấp HNGĐ*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG**
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Văn Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thư ký Tòa án

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2016/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2017 về việc tranh chấp “hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13/7/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: thôn Ch, Đông L, Hiệp H, Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Ch, Đông L, Hiệp H, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là anh Trần Văn P T bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P kết hôn với chị T ngày 25/10/1988 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L. Cưới xong chị T về nhà anh làm dâu ngay ở chung với gia đình, không có thời gian ở riêng. Tình cảm vợ chồng những năm đầu hạnh phúc, năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T sống không tôn trọng gia đình, không chịu phụng dưỡng bố mẹ chồng và không tôn trọng chồng. Vợ chồng tháng nào cũng đánh nhau, anh P đã nhiều lần gọi gia đình chị T đến giải quyết nhưng không được. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay anh P và chị T sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị T.

Về con chung anh P T bày: Anh P và chị T có hai con chung là Trần Thị C, sinh năm 1992 và Trần Văn V, sinh năm 1994. Hiện các cháu đã đến tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T T bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh P có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L, sau khi tổ chức hôn lễ chị T về nhà anh P làm dâu ngay. Quá T chung sống vợ chồng hạnh phúc, tháng 9 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P quan hệ ngoại tình về nhà đánh đập chị. Sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình đã H giải nhưng không có kết quả, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng do thương các con và thương mẹ anh P nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung chị T T bày: Chị T và anh P có hai con chung là Trần Thị C, sinh năm 1992 và Trần Văn V, sinh năm 1994. Hiện các cháu đã đến tuổi trưởng thành và có gia đình riêng, nay vợ chồng ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay KSV phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá T giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, riêng chị T chấp hành không đúng quy định của pháp luật. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố không công nhận anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng, anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1, Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 15/01/2017 của anh Trần Văn P đây được xác định là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” quy định tại điều 28 Luật hôn nhân và gia đình, tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

2, Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị T kết hôn ngày 25/10/1988 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, theo anh P và chị T thì trước khi kết hôn anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L, nhưng cả anh P và chị T đều không

suất T được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án đã xác minh tại UBND xã Đông L nhưng sổ đăng ký kết hôn không còn lưu giữ được, nên không có căn cứ xác nhận anh P và chị T có đăng ký kết hôn. Do vậy, mặc dù anh P và chị T khai có đăng ký kết hôn nhưng không có căn cứ để chứng nhận đó là hôn nhân hợp pháp. Nên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T là vợ chồng.

3, Về con chung: Anh P và chị T đều xác nhận vợ chồng có hai con chung, nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

4, Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 14, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 70; điều 147; điều 227; điều 271; điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận anh Trần Văn P và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng.

Về con chung, tài sản: Anh P và chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001509 ngày 14/3/2017 của Chi cục THADS huyện Hiệp H.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- THADS huyện Hiệp Hoà;
- UBND xã Đông L;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Giáp Văn Huyền

